CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34/BC-CP	*Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO

Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2020 và đề ra phương hướng chỉ đạo, điều hành năm 2021. Tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020; dự kiến kế hoạch năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2021 - 2025 (Báo cáo số 555/BC-CP ngày 19/10/2020). Báo cáo này tập trung kiểm điểm, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2020 với các nội dung chính sau đây:

I. BỐI CẢNH VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ

Năm 2020 là năm cuối của kế hoạch 5 năm 2016-2020 và là năm tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử Quốc hội khóa XV. Tiếp tục quán triệt phương châm xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ là xây dựng *"Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân"*; ngay từ đầu năm Chính phủ đã đề ra phương châm của năm 2020 là: *"Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả"* với 6 trọng tâm chỉ đạo điều hành, 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 138 nhiệm vụ cụ thể phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020; 49 nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020. Chính phủ đã xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, của Quốc hội và quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm chủ động, linh hoạt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, có đối sách, giải pháp phù hợp, kịp thời.

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã tác động toàn diện, sâu rộng đến mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội của tất cả các quốc gia. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm dần và rơi vào suy thoái nghiêm trọng nhất kể từ sau Đại khủng hoảng 1929 - 1933. Nền kinh tế nước ta có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng nên cũng đã và đang chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Trong khi đó, biến đổi khí hậu, thiên tai, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn, bão, lũ, sạt lở đất... xảy ra phức tạp, bất thường đã gây thiệt hại nặng nề đến sản xuất và đời sống của người dân tại nhiều địa phương. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, chỉ

đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành thống nhất tinh thần *"khó khăn gấp hai thì phải nỗ lực, cố gắng gấp ba"*, quyết tâm thực hiện *"mục tiêu kép": vừa quyết liệt phòng chống dịch với tinh thần "chống dịch như chống giặc", vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân.* Trong đó, kiểm soát dịch bệnh là ưu tiên hàng đầu, quan trọng nhất nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo đảm ổn định, an toàn xã hội; đồng thời thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đối với nền kinh tế, duy trì và phục hồi sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân; nỗ lực phấn đấu hoàn thành mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2020 trong điều kiện "bình thường mới".

II. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

1. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trước nhân dân và đất nước, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ. Phát huy vai trò, trí tuệ tập thể gắn với việc đề cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Chính phủ, đặc biệt là vai trò của Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Chính phủ, duy trì sự thống nhất, đoàn kết, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ. Chủ động, trách nhiệm trong giải quyết công việc theo đúng phạm vi thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn được giao; nắm chắc tình hình, chủ động, quyết liệt, linh hoạt và sáng tạo trong điều hành, vừa kịp thời chỉ đạo xử lý những vấn đề phát sinh, vừa tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, ban hành nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19. Tích cực đổi mới, hiện đại hóa phương thức làm việc; thực hiện nền hành chính nhà nước thống nhất, thông suốt, liên tục; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp, cùng vượt qua khó khăn, thách thức, ngăn chặn, kiểm soát tốt dịch bệnh và phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Về thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ:

Chính phủ và từng thành viên Chính phủ giải quyết công việc theo đúng Quy chế làm việc của Chính phủ. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể. Từng thành viên Chính phủ tham gia có trách nhiệm trong việc nghiên cứu, đề xuất, thảo luận, cho ý kiến và cùng tập thể quyết định các cơ chế, chính sách, pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Đồng thời đề cao vai trò, trách

nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là người đứng đầu, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được phân công theo quy định gắn với tăng cường trách nhiệm tham gia công việc chung của Chính phủ với tư cách thành viên Chính phủ. Đề cao trách nhiệm giải trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ trong quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hoạt động quản lý, điều hành của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc thực hiện "mục tiêu kép"; chủ động nắm bắt thông tin dư luận xã hội quan tâm, kịp thời chỉ đạo xác minh, xử lý nhiều sự việc nổi cộm[1]; tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân và doanh nghiệp qua Cổng dịch vụ công quốc gia, thể hiện rõ tinh thần cầu thị, phục vụ người dân, doanh nghiệp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần củng cố thêm niềm tin của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020 đã đề ra.

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Chương trình công tác được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, sự giám sát của Quốc hội và yêu cầu quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên kiểm điểm, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các đề án trong Chương trình công tác tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ trên cơ sở báo cáo của Tổ công tác, bảo đảm tiến độ và chất lượng của đề án. Năm 2020, các bộ, cơ quan, địa phương đã tích cực nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, thông qua 519/543 đề án, đạt tỷ lệ 95,6%; 24 đề án chưa trình (chiếm 4,4%, giảm 3,8% so với năm 2019).

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định việc nắm chắc tình hình thực tiễn, sâu sát cơ sở là một trong những phương thức chỉ đạo, điều hành quan trọng để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch đề ra. Trong năm 2020, Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện hơn 132 chuyến công tác, làm việc với địa phương, cơ sở; trực tiếp thị sát tình hình để chỉ đạo, xử lý hơn 400 kiến nghị của địa phương. Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 10 hội nghị trực tuyến toàn quốc và 21 hội nghị trực tuyến chuyên đề với bộ, ngành, địa phương; hơn 800 cuộc họp khác để trực tiếp lắng nghe, chỉ đạo xử lý; xem xét, xử lý hơn 13.346 phiếu trình giải quyết công việc; ban hành 159 Nghị định, 239 Nghị quyết, 42 Quyết định quy phạm pháp luật, 2.400 quyết định cá biệt, 47 chỉ thị và hơn 3.107 văn bản điều hành khác để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề cụ thể theo thẩm quyền.

---

[1] Năm 2020, VPCP đã phát hành 90 văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương kiểm tra, xử lý vấn đề báo chí nêu.

III. MỘT SỐ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRỌNG TÂM, NỔI BẬT CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục kế thừa, phát huy kinh nghiệm điều hành từ đầu nhiệm kỳ, đặc biệt là sự chủ động, tích cực đổi mới, cải cách mạnh mẽ, linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt, phù hợp với tình hình thực tiễn, đất nước ta đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, triển khai toàn diện trên các lĩnh vực công tác, thực hiện thành công "mục tiêu kép", thể hiện qua những chỉ đạo, điều hành nổi bật sau đây:

1. Chủ động, quyết liệt, kịp thời ứng phó, xử lý và kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong mọi tình huống.

Ngay từ khi đại dịch Covid-19 mới xuất hiện, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động chỉ đạo theo dõi, đánh giá đúng tình hình, ứng phó kịp thời, coi công tác phòng, chống dịch Covid-19 là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng. Thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do vi-rút SARS-CoV-2. Chỉ đạo sát sao công tác phòng, chống dịch, nhất là lúc cao điểm, Ban Chỉ đạo Quốc gia thường xuyên họp, Thường trực Chính phủ họp hai đến ba lần/tuần, Chính phủ thảo luận tại phiên họp thường kỳ, kịp thời đề ra các giải pháp kiên quyết, phù hợp với diễn biến dịch bệnh. Thủ tướng Chính phủ ban hành 07 chỉ thị, 05 công điện và 34 kết luận chỉ đạo công tác phòng chống dịch Covid-19 phù hợp với tình hình và thực lực đất nước; áp dụng các biện pháp ở mức cao và sớm hơn so với khuyến cáo của WHO ngay từ giai đoạn đầu của dịch; xây dựng các kịch bản ứng phó; thực hiện cách ly tập trung, kiểm soát dịch xâm nhập từ các tuyến biên giới; thực hiện chiến lược ngăn chặn dịch xâm nhập từ bên ngoài, khoanh vùng dập dịch triệt để, kịp thời với chiến thuật truy vết nhanh các trường hợp có nguy cơ[2]; giãn cách xã hội quyết liệt ở phạm vi, quy mô phù hợp. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, tự chủ trong sản xuất vật tư, trang thiết bị y tế, sớm phân lập vi-rút, chế tạo KIT thử, xây dựng, hoàn thiện phác đồ điều trị, kết nối lực lượng chuyên môn, kỹ thuật cao để hỗ trợ điều trị thành công các bệnh nhân nhiễm Covid-19, nghiên cứu độc lập và thử nghiệm lâm sàng vắc-xin Covid-19.

Các bộ, ngành và các địa phương đã triển khai đồng bộ, quyết liệt và phối hợp khá chặt chẽ, hiệu quả trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch với phương châm "4 tại chỗ", phát huy tính chủ động, trách nhiệm của địa phương, cơ sở, ngăn chặn hiệu quả, không để dịch bệnh lây lan thiếu kiểm soát trong cộng đồng. Công tác phòng, chống dịch đã huy động và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội, tạo sự đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, quyết tâm phòng, chống đại dịch Covid-19 với sự tham gia tích cực, chủ động của các lực lượng từ Trung ương đến cơ sở, các chuyên gia, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và sự đồng thuận ủng hộ của nhân dân. Các phóng viên, nhà báo đã tích cực thông tin, tuyên truyền nhanh chóng, kịp thời,

---

[2] Rút ngắn thời gian truy vết từ 5 - 10 ngày xuống còn 2-3 giờ.

công khai và minh bạch về các biện pháp ứng phó trước tình hình dịch bệnh, khuyến cáo người dân nâng cao nhận thức trong phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt, sự cống hiến, không quản ngại khó khăn, nguy hiểm, hy sinh quên mình của đội ngũ y bác sỹ, lực lượng quân đội, công an ngày đêm trên tuyến đầu phòng, chống dịch Covid-19. Nhờ đó, nước ta đã cơ bản ngăn chặn và kiểm soát được dịch Covid-19, được các tổ chức quốc tế và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao. Thắng lợi đầy ý nghĩa trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 là một minh chứng khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần tương thân, tương ái, lòng yêu nước và ý chí kiên cường của nhân dân ta, góp phần củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân vào tính ưu việt, bản chất tốt đẹp của chế độ ta, dân tộc ta, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hỗ trợ, chia sẻ với người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống nhân dân.

Trước tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đối với đời sống của người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, với tinh thần nhất quán "không để ai bị bỏ lại phía sau", Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua nhiều giải pháp, chính sách tài khóa, tín dụng vượt trội, chưa từng có tiền lệ như: giãn, hoãn, giảm một số loại thuế, phí, lệ phí; giảm tiền thuê đất; cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, miễn, giảm lãi, hạ lãi suất, cho vay mới với lãi suất ưu đãi, giảm các mức lãi suất điều hành; miễn, giảm phí thanh toán; tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất[3]... Để triển khai ngay Kết luận số 77-KL/TW ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19, Chính phủ ban hành 04 nghị quyết, nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 quyết định và 01 chỉ thị, trong đó có các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, tập trung vào các đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không bảo đảm mức sống tối thiểu, hỗ trợ thêm cho người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo[4]. Chủ động theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách và kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách[5]. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã cụ thể hóa, ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cấp bách theo thẩm quyền và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách. Huy động sự chung tay của doanh nghiệp trong việc hỗ trợ giảm giá điện, giá nước sinh hoạt, dịch vụ viễn thông cho người dân, doanh nghiệp.

Đến nay, các chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và bảo đảm an sinh xã hội đã bước đầu phát huy hiệu quả, chia sẻ bớt gánh nặng và khó khăn với người dân và doanh nghiệp, góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Kết

---

[3] Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020…; Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020; Ngân hàng Nhà nước VN đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN.

[4] Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020.

[5] Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020; Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020.

quả thực hiện các chính sách tài khóa đạt khoảng gần 128 nghìn tỷ đồng, trong đó, hoàn thành cơ bản việc chi trả hỗ trợ đối với nhóm đối tượng người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đã giải ngân trên 12,8 nghìn tỷ đồng để thực hiện hỗ trợ cho trên 12,95 triệu người dân, hơn 30,3 nghìn hộ kinh doanh và tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho 74,3 nghìn người lao động; đã gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất cho doanh nghiệp khoảng 66,4 nghìn tỷ đồng. Đối với chính sách tín dụng: (i) hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: cơ cấu lại thời gian trả nợ cho 270.046 khách hàng với dư nợ 348.494 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 585.332 khách hàng với dư nợ 1.037.736 tỷ đồng, cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến nay đạt 2.235.229 tỷ đồng cho 386.365 khách hàng; (ii) hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ: cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 4.717 khách hàng với dư nợ 262 tỷ đồng; miễn, giảm lãi vay cho 30.439 khách hàng với dư nợ 31.958 tỷ đồng; cho vay mới 40.077 khách hàng với số tiền cho vay mới 8.375 tỷ đồng.

Đối với chính sách giảm giá điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã thực hiện 02 đợt giảm giá điện, giảm tiền điện, trong đó, đợt 1 áp dụng cho 27,3 triệu khách hàng với tổng số tiền là 9,2 nghìn tỷ đồng; đợt 2 áp dụng cho khoảng 26,6 triệu hộ gia đình và 2 triệu khách hàng sản xuất kinh doanh, dự kiến giảm trên 3 nghìn tỷ đồng[6]. Với 2 đợt giảm giá điện, giảm tiền điện, tổng giá trị dự kiến trên 12,3 nghìn tỷ đồng, tổng thời gian giảm lên tới 6 tháng. Đối với chính sách giảm giá viễn thông, các doanh nghiệp viễn thông đã triển khai gói hỗ trợ với tổng giá trị hơn 15.000 tỷ đồng. Đối với chính sách hỗ trợ ngành ô tô, việc giảm mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước góp phần kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ các nhà phân phối tiêu thụ được lượng xe tồn kho kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát, giúp ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước sớm vượt qua khó khăn. Đến nay, đã tổ chức trên 310 chuyến bay đưa hơn 85.000 công dân Việt Nam về nước an toàn, bảo đảm các quy định về phòng, chống dịch từ hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ về nước; hỗ trợ trang thiết bị y tế phòng chống Covid-19 cho cộng đồng người Việt Nam tại các nước.

Các chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách ưu đãi với người có công với cách mạng tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt, nhiều hoạt động "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn" nhân ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 được tổ chức thiết thực, ý nghĩa; tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, tương trợ của dân tộc được phát huy, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán[7]. Phát triển nhà ở cho nhân dân được quan tâm chỉ đạo; các chương trình hỗ trợ nhà ở của Chính phủ thực hiện có kết quả; đã cơ bản hoàn thành chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công. Công tác giảm nghèo được đẩy mạnh, các chính sách, giải pháp giảm nghèo được điều chỉnh[8] và thực hiện đồng bộ, hiệu quả, thu nhập bình quân của hộ nghèo tăng, đời sống được nâng lên; tỷ

---

[6] Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 17/12/2020.

[7] Tại 10 tỉnh: Tây Ninh, Bến Tre, Cần Thơ, Cà Mau, Yên Bái, Vĩnh Phúc, Quảng Nam, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Hải Dương.

[8] Quyết định số 31/2020/QĐ-TTg ngày 29/9/2020.

chức Tháng cao điểm vì người nghèo, phát động phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo". Năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm còn dưới 3%, giảm nghèo đi vào thực chất hơn sau 5 năm, đạt chỉ tiêu Quốc hội giao. Quan tâm chăm lo, trợ giúp các đối tượng yếu thế, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tăng cường xây dựng môi trường sống an toàn để thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tai nạn, thương tích trẻ em. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, nâng cao vai trò, vị trí của phụ nữ trên mọi mặt đời sống xã hội. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030 để thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

3. Củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt kết quả tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái nghiêm trọng.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương theo dõi sát tình hình thế giới, khu vực, chủ động phân tích, đánh giá tác động của dịch Covid-19, dự báo, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện các kịch bản phục hồi tăng trưởng, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, cả trước mắt và dài hạn; nỗ lực, tận dụng tốt thời cơ sớm kiểm soát dịch Covid-19 để phục hồi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện bình thường mới.

Tiếp tục khơi dậy tinh thần, bản lĩnh doanh nhân Việt Nam, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tranh thủ cơ hội, sớm thích ứng với tình hình mới, khôi phục và phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động. Chính phủ đã tổ chức Hội nghị trực tuyến Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ doanh nghiệp với chủ đề "Cùng nỗ lực, vượt thách thức, đón thời cơ, phục hồi nền kinh tế" với tinh thần vì một Việt Nam độc lập, tự cường và thịnh vượng, Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, doanh nghiệp, đồng thời giám sát, đánh giá hiệu quả việc triển khai các chính sách hỗ trợ đang thực hiện để kịp thời xử lý, giải quyết các kiến nghị và tiếp tục hoàn thiện các giải pháp, chính sách phù hợp, thể hiện sự sát cánh, đồng hành của Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp. Năm 2020, cả nước có hơn 124,3 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký trên 1.878,9 nghìn tỷ đồng.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn trong bối cảnh đại dịch Covid-19; chủ động xây dựng Đề án chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước, trình Bộ Chính trị xem xét, ban hành các chủ trương, giải pháp trọng tâm trong tình hình mới. Chỉ đạo từng bộ, ngành, địa phương tập trung đánh giá tình hình, đề xuất các nhiệm vụ,

giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình, bảo đảm khả thi, kể cả việc đề xuất các cơ chế, giải pháp đặc thù, vượt trội. Chính phủ đã ban hành cơ sở pháp lý tăng cường quản lý và sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài[9]; Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài[10] do một Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu nhằm tiếp cận, thu hút dòng vốn đầu tư của các tập đoàn kinh tế đang có chính sách chuyển dịch, trọng tâm là các tập đoàn đa quốc gia lớn có công nghệ cao, hiện đại, thân thiện môi trường, đứng đầu các chuỗi cung ứng; hỗ trợ nhà đầu tư tiềm năng, tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư hiện hữu.

Các chính sách kinh tế vĩ mô được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều hành theo hướng chủ động, đồng bộ, linh hoạt, nhất là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ; đồng thời tăng cường công tác quản lý thị trường giá cả, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Tập trung đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương xác định mục tiêu tăng trưởng trong từng quý gắn với giải pháp, điều kiện bình thường mới. Xây dựng mô hình chuỗi giá trị gia tăng đối với từng sản phẩm ưu tiên, có lợi thế của ngành, lĩnh vực, địa phương mình để nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực nội tại; phục hồi và phát triển mới chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, từng bước hình thành năng lực sản xuất quốc gia mới có tính hệ thống và năng lực cốt lõi, có sức đề kháng mạnh mẽ, chống chịu hiệu quả trước các cú sốc từ bên ngoài. Các bộ, ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực, nâng cao năng lực sản xuất. Thu hút mạnh mẽ đầu tư xã hội, bao gồm cả đầu tư tư nhân trong nước và FDI. Chú trọng đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Năm 2020 mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của nước ta đạt 2,91% trong khi phần lớn các nước tăng trưởng âm hoặc đi vào suy thoái, là nước duy nhất tăng trưởng dương trong khu vực Đông Nam Á, là một trong số ít nước tăng trưởng dương ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất trong bối cảnh dịch bệnh và được các tổ chức quốc tế uy tín đánh giá lạc quan về triển vọng kinh tế trong thời gian tới. Giai đoạn 2016 - 2020, tăng trưởng GDP bình quân đạt khoảng 6%. Quy mô GDP tiếp tục được mở rộng, đến năm 2020 đạt 268,4 tỉ USD, tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015; GDP bình quân đầu người năm 2020 đạt khoảng 2.750 USD/người, gấp khoảng 1,3 lần so với năm 2015. CPI tiếp tục có xu hướng giảm dần, xuống còn dưới 4%. Các cân đối lớn của nền kinh tế về tích luỹ - tiêu dùng, tiết kiệm - đầu tư, năng lượng, lương thực, lao động - việc làm... tiếp tục được bảo đảm, góp phần củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô. Kết quả này thể hiện các giải pháp điều hành chính sách kinh tế vĩ mô thời gian qua được thực thi đúng hướng và phù hợp với tình hình thực tế.

---

[9] Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020.
[10] Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 17/6/2020.

4. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, gắn với việc đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình quan trọng quốc gia tạo đà cho tăng trưởng kinh tế.

Ngay từ những ngày đầu năm, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020 của các bộ, ngành, địa phương, nhất là trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch Covid-19. Đổi mới toàn diện công tác giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; chủ động đề xuất Quốc hội cho phép Chính phủ chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2020 để bảo đảm kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc sử dụng vốn đầu tư công. Chính phủ đã tổ chức 02 hội nghị giao ban trực tuyến toàn quốc đánh giá, kiểm điểm, đôn đốc việc giải ngân vốn đầu tư công và 01 hội nghị trực trực tuyến về tình hình thực hiện, giải ngân các chương trình, dự án ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài để nhận diện vướng mắc, nút thắt, chỉ ra một số nguyên nhân cụ thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và đề ra các kế hoạch, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương để đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công[11], nhất là đối với các bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp, các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; kiên quyết điều chuyển vốn từ bộ, cơ quan, địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp sang bộ, cơ quan, địa phương có nhu cầu về vốn và có tỷ lệ giải ngân cao. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập 07 đoàn công tác do Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Trưởng đoàn để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các vấn đề phát sinh nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm cả nguồn vốn ODA) năm 2020 tại một số bộ, ngành, địa phương; đồng thời yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công trong phạm vi quản lý, kịp thời phát hiện vướng mắc, đặc biệt là vướng mắc về cơ chế, chính sách để chủ động tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, có biện pháp cụ thể đẩy nhanh tiến độ thực hiện, kiên quyết không để tình trạng trì trệ trong giải ngân vốn đầu tư công. Nhờ đó, tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 chuyển biến tích cực, đạt kết quả 82,66% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao nhất trong nhiều năm.

Để giải quyết khó khăn trong huy động vốn đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình giao thông trọng điểm, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế, Chính phủ đã báo cáo Bộ Chính trị, trình Quốc hội cho phép chuyển đổi từ đầu tư theo phương thức đối tác công tư sang đầu tư công sử dụng toàn bộ vốn ngân sách nhà nước đối với 03 dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông. Nhiều công trình trọng điểm

---

[11] Nghị quyết 84/NQ-CP ngày 29/5/2020; Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 17/7/2020; Công văn số 1259/TTg-KTTH ngày 17/9/2020; Thông báo số 385/TB-VPCP ngày 26/11/2020...

quốc gia được triển khai như: cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Mai Sơn – Quốc lộ 45, đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết, đoạn Phan Thiết - Dầu Giây…; đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành; xây dựng nhà ga T3 Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; cải tạo, nâng cấp đường cất hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất; cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ… Phê duyệt chủ trương một số tuyến đường lớn như Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng).

5. Mở rộng, đa dạng hóa thị trường và các mặt hàng xuất khẩu trong bối cảnh thương mại toàn cầu suy giảm nghiêm trọng; thúc đẩy phát triển bền vững thị trường nội địa.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo đánh giá, dự báo tác động của dịch Covid-19, rà soát, xây dựng kế hoạch tổng thể cơ cấu lại các mặt hàng và thị trường xuất khẩu, xác định lại vị trí và giải pháp cụ thể cho từng thị trường, từng nhóm mặt hàng; tháo gỡ khó khăn cho các thị trường truyền thống, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường mới, chú trọng phát triển các sản phẩm xuất khẩu mới và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Xây dựng kịch bản khai thác, phát triển thị trường theo các nhóm ngành hàng có lợi thế; thúc đẩy xuất khẩu vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức, đào tạo giúp các doanh nghiệp nắm bắt hiệu quả các cơ hội và thách thức mà các FTA mang lại, đặc biệt là những cơ hội mới trong các FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, RCEP.... Nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và hiệp hội, doanh nghiệp. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu, nhất là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và ứng phó với các vụ kiện quốc tế, biện pháp hạn chế của các nước đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư và phòng ngừa việc phát sinh các vụ việc tranh chấp, khiếu nại về đầu tư quốc tế, bảo vệ các ngành sản xuất trong nước theo quy định và cam kết quốc tế[12]; kiểm soát nhập khẩu, nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, cảnh báo sớm; triển khai tích cực Đề án "Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ". Mặc dù ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 nhưng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2020 đạt kỷ lục 543,9 tỷ USD và cao hơn rất nhiều quốc gia trong khu vực; cán cân thương mại hàng hóa luôn ở trạng thái thặng dư; xuất siêu 5 năm liên tiếp, trong đó năm 2020 đạt trên 19 tỷ USD.

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường trong nước; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, hỗ trợ người tiêu dùng thông qua các hoạt động khuyến mãi, giảm giá, tăng cường đưa hàng hoá, dịch vụ tới các địa bàn nông thôn, miền núi, khu công nghiệp, dân cư và đưa hàng hóa nông thôn ra thành thị đáp ứng mọi nhu cầu tiêu dùng của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển mô hình kinh doanh mới thông qua các kênh bán hàng trực tuyến, kinh tế ban

---

[12] Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/7/2020.

đêm...; phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025[13]. Tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, kể cả trên môi trường thương mại điện tử; bảo đảm cung cầu hàng hóa, không để thiếu hàng, sốt giá, nhất là trong thời điểm giãn cách xã hội, khoanh vùng dập dịch Covid-19 tại các vùng, địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão, lụt.

Trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19, Chính phủ đã chủ động chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp đồng bộ kích cầu du lịch nội địa, phát động Chương trình "Người Việt Nam du lịch Việt Nam" ngay khi dịch Covid-19 trong nước được kiểm soát nhằm phục hồi ngành du lịch. Chủ động, cơ cấu lại thị trường khách du lịch quốc tế, xây dựng chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch quốc tế trực tuyến với thông điệp "Việt Nam điểm đến an toàn"; chủ động phương án tái khởi động thị trường khách du lịch quốc tế khi dịch Covid-19 trên thế giới được kiểm soát.

6. Tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ của nông nghiệp; thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ và chế biến, chế tạo, tạo động lực cho phục hồi và phát triển kinh tế.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Chủ động điều chỉnh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, thời vụ sản xuất, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Nam Trung Bộ, phù hợp với diễn biến hạn hán, xâm nhập mặn, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai. Trước bối cảnh dịch Covid-19, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp ổn định sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống. Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; tập trung tái cơ cấu ngành chăn nuôi, đẩy nhanh quy mô tái đàn, khôi phục đàn lợn ngay sau khi dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát, góp phần bình ổn giá cả thị trường. Chú trọng công tác xúc tiến thương mại, mở cửa thị trường xuất khẩu, kịp thời giải quyết các vướng mắc để thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản sang các thị trường truyền thống và các thị trường có tiềm năng, nhất là thị trường EU ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực...

Tập trung thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến và cơ giới hóa nông nghiệp, góp phần giảm chi phí, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm nông sản[14], số lượng cơ sở chế biến quy mô công nghiệp và tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu tăng nhanh[15]. Chỉ đạo quyết liệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm sớm gỡ thẻ vàng của EC đối với ngành thủy sản. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng ngành nông nghiệp vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng toàn ngành năm 2020 đạt trên 2,65%; tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt trên 41 tỷ USD, tăng 2,5% so với năm 2019; xuất khẩu gạo thuộc nhóm các nước đứng đầu thế giới. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, hoàn thành mục tiêu giai

---

[13] Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020.

[14] Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 04/6/2020.

[15] Cả nước có trên có trên 7.000 cơ sở chế biến NLTS quy mô công nghiệp gắn với xuất khẩu, tăng 1.000 cơ sở so với năm 2015; trong 4 năm 2016 - 2019, có 50 nhà máy/cơ sở chế biến lớn với tổng mức đầu tư khoảng 1,68 tỷ USD được khởi công mới, đi vào hoạt động.

đoạn 2016-2020 trước gần 2 năm, đến hết năm 2020 có trên 62% xã đạt chuẩn nông thôn mới, vượt xa mục tiêu đề ra (50%), cao hơn nhiều so với mức 18,5% của năm 2015; có 173/664 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, cao hơn nhiều so với mức 15 đơn vị của năm 2015 (tăng 158 đơn vị). 04 tỉnh[16] đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục nâng cao vai trò, vị thế của ngành công nghiệp, nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19 theo tinh thần của Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ[17]; tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo sự gắn kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo, từng bước tự chủ nguồn nguyên vật liệu, linh phụ kiện trong nước; tăng tỷ lệ nội địa hóa, điển hình là ngành công nghiệp ô tô. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng nhưng năm 2020, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm sáng, tốc độ tăng trưởng đạt 11,9%, là động lực chính cho phục hồi và phát triển kinh tế, cơ cấu sản phẩm tiếp tục chuyển dịch tích cực trong khi tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao tăng lên đáng kể.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lũ; hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Chính phủ tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Kết luận 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tập trung giám sát, quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, đảm bảo cảnh báo sớm, kịp thời thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Trong phòng, chống thiên tai, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chuyển phương châm từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, lấy phòng ngừa làm chính; thực hiện tốt Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; phê duyệt Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu trong các quy hoạch phát triển; đã phê duyệt báo cáo đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam, chỉ đạo xây dựng cơ sở pháp lý để hình thành thị trường tín chỉ các-bon.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu theo tinh thần Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ. Chủ động chỉ đạo triển khai

---

[16] Các tỉnh: Nam Định, Đồng Nai, Hưng Yên, Hà Nam.
[17] Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020.

sớm các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long[18], Trung Bộ và Tây Nguyên[19], cùng với sự vào cuộc của các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và nỗ lực của người dân đã góp phần kiểm soát và hỗ trợ kiểm soát xâm nhập mặn gần 400.000 ha đất nông nghiệp, nhờ đó mặc dù xâm nhập mặn khốc liệt hơn nhưng diện tích lúa bị thiệt hại chỉ bằng 9,6% so với năm 2016; người dân cơ bản chủ động được nước sinh hoạt.

Trước tình hình "bão chồng bão", "lũ chồng lũ" liên tiếp xảy ra tại các tỉnh miền Trung trên phạm vi rộng, cường độ rất mạnh và gây ra nhiều vụ sạt lở đất nghiêm trọng chưa từng có trong nhiều năm qua, ảnh hưởng nặng nề tới đời sống và sản xuất của hàng triệu người dân trên địa bàn. Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng, nhất là cấp ủy, chính quyền các địa phương chủ động ứng phó quyết liệt, kịp thời với phương châm "4 tại chỗ"; thành lập Sở chỉ huy tiền phương ngay tại tâm bão, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng đã có 21 cuộc thị sát, ban hành 16 công điện và nhiều văn bản để chỉ đạo công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả bão lũ và tìm kiếm cứu nạn, thực hiện sơ tán người dân ra khỏi vùng nguy hiểm; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, đặc biệt là vai trò trực tiếp của các địa phương cùng sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của lực lượng vũ trang, người dân trong công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả bão lũ. Mặc dù thiên tai lịch sử diễn ra khốc liệt, phức tạp và bất thường nhưng thiệt hại về người và tài sản đã giảm thiểu.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và nhân dân đồng loạt triển khai các hoạt động hỗ trợ, cứu trợ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người dân. Thủ tướng Chính phủ đã quyết định xuất cấp hàng từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ khẩn cấp khoảng 24.000 tấn gạo cùng nhiều trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, hóa chất khử khuẩn, vắc xin, hóa chất sát trùng, hạt giống cây trồng và quyết định hỗ trợ 1.250 tỷ đồng từ dự phòng ngân sách Trung ương phục vụ kịp thời người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh bổ sung cập nhật các kịch bản phòng, chống thiên tai, lũ lụt; các quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng nhà ở, công trình xây dựng phù hợp với yêu cầu phòng, chống thiên tai; lập bản đồ tai biến địa chất để dự báo các nguy cơ sụt lún, sạt lở đất. Chính phủ cũng đã kịp thời ban hành Nghị quyết về hỗ trợ khắc phục thiệt hại về nhà ở do thiên tai gây ra cho một số tỉnh miền Trung và Tây Nguyên[20]. Đến nay, hầu hết các hộ có nhà bị hư hỏng đã được sửa chữa, những nhà bị sập đổ sẽ tập trung xây dựng lại trước Tết Nguyên đán. Chính phủ đã ban hành các cơ chế, chính sách giải quyết những nút thắt, vướng mắc trong thực tiễn quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên biển, nước

---

[18] Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22/01/2020.
[19] Công điện số 601/CĐ-TTg ngày 21/5/2020.
[20] Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 05/11/2020.

và khoáng sản nhằm thúc đẩy tăng trưởng[21]; tập trung chỉ đạo việc lập, quản lý quy hoạch, chủ động quỹ đất cho phát triển sản xuất, kinh doanh, đón làn sóng chuyển dịch đầu tư, đảm bảo mặt bằng cho các dự án quan trọng quốc gia. Tập trung triển khai Kế hoạch tổng thể về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trình Quốc hội thông qua Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật thống nhất, đồng bộ cho công tác bảo vệ môi trường. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc các địa phương xử lý nghiêm các điểm nóng, vi phạm pháp luật về môi trường[22], xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường liên vùng, liên tỉnh và các lưu vực sông; kiểm soát chặt chẽ các dự án, nguồn thải lớn có nguy cơ gây sự cố môi trường[23]; tăng cường triển khai các giải pháp quản lý chất thải rắn[24].

8. Tập trung rà soát, tháo gỡ các quy định pháp luật gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh, khơi thông các động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giảm thiểu tác động của dịch Covid-19.

Tiếp tục xác định công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá, ưu tiên hàng đầu của Chính phủ, chỉ đạo gắn hoàn thiện thể chế với nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật[25]. Thực hiện chủ trương của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, cơ quan tiến hành rà soát tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề hoặc lĩnh vực; cắt giảm tối đa văn bản quy định chi tiết theo hướng 01 nghị định sửa nhiều nghị định; 01 luật chỉ ban hành tối đa 02 nghị định quy định chi tiết và một nghị định chỉ ban hành 01 thông tư hướng dẫn để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực thi pháp luật[26]. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác về rà soát văn bản quy phạm pháp luật[27] và ban hành Kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để xác định và tháo gỡ các vướng mắc, bất cập, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn của các quy định pháp luật gây kìm hãm sự phát triển. Chính phủ đã trình Quốc hội Báo cáo kết quả rà soát tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV, trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát của các bộ, cơ quan ngang bộ. Kết quả rà soát bước đầu đã giúp sửa đổi, bổ sung một số luật quan trọng như: Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi),...loại bỏ nhiều quy định mâu thuẫn, chồng chéo, góp phần tháo gỡ bất cập, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung ưu tiên dành thời gian xem xét, thảo luận và cho ý kiến chỉ đạo về chính sách, pháp luật tại các phiên họp Chính phủ

---

[21] Nguồn lực đất đai tiếp tục đóng góp quan trọng cho ngân sách nhà nước với mức thu 168 nghìn tỷ đồng; số tiền thu được từ cấp quyền khai thác tài nguyên nước đến tháng 11/2020 đạt 10,3 nghìn tỷ đồng; thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 11 tháng đầu năm 2020 đạt 5,3 nghìn tỷ đồng.

[22] Kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm hơn 12.000 vụ vi phạm môi trường, giảm 4,26% so với cùng kỳ năm 2019.

[23] Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý tại khu vực nội thành, nội thị đạt khoảng 92%, tại các khu vực ngoại thành của các đô thị đạt khoảng 66%; tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 85%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt khoảng 90%.

[24] Chỉ thị 41/CT-TTg ngày 01/12/2020.

[25] Công văn số 597/VPCP-PL ngày 22/01/2020.

[26] Nghị quyết số 118/NQ-CP ngày 10/8/2020 và Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 10/10/2020.

[27] Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 7/2/2020; Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/2/2020.

thường kỳ, chuyên đề xây dựng pháp luật[28], các cuộc họp Thường trực Chính phủ và các cuộc họp của Thủ tướng Chính phủ, của các Phó Thủ tướng Chính phủ. Năm 2020, Chính phủ đã xem xét, thảo luận, thông qua 22 dự án luật, nghị quyết (11 dự án luật; 11 dự thảo nghị quyết) và chỉnh lý, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 25/29 dự án, dự thảo luật, nghị quyết. Chính phủ ban hành 159 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 42 quyết định quy phạm pháp luật. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên đánh giá, kiểm điểm, đôn đốc tình hình xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng.

Chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ đề cao trách nhiệm trong quá trình chủ trì, phối hợp, tăng cường tham vấn chính sách, pháp luật, nhất là sự tham gia phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp, người dân trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra và hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với ngành, lĩnh vực được phân công theo dõi[29]. Hoàn thiện khung khổ pháp lý gắn xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật[30].

Lần đầu tiên, Chính phủ tổ chức Hội nghị toàn quốc nhằm đánh giá toàn diện công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và thi hành pháp luật giai đoạn 2016 - 2020, trên cơ sở đó Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về các giải pháp tăng cường hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và thi hành pháp luật trong thời gian tới[31].

9. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, đẩy mạnh phát triển liên kết vùng.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đánh giá thực trạng, kết quả thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển vùng kinh tế trọng điểm, đề xuất các giải pháp phát huy tiềm năng, lợi thế để trở thành các cực tăng trưởng kinh tế quan trọng; chú trọng rà soát, hoàn thiện việc lập quy hoạch vùng của các vùng kinh tế trọng điểm, quy hoạch cấp tỉnh bảo đảm khắc phục các vướng mắc và phát huy các tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, tạo điều kiện để các Vùng kinh tế trọng điểm tiếp tục là đầu tàu phát triển kinh tế của đất nước[32]. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, thúc đẩy phát triển các trung tâm kinh tế, tạo sức lan tỏa, góp phần đẩy nhanh tiến trình phục hồi nền kinh tế[33] trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Đề xuất, trình Quốc hội ban hành một số cơ chế, chính sách, mô hình đặc thù nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của một số địa phương giữ vai trò đầu tàu

---

[28] Năm 2020 tổ chức 01 phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật.
[29] Công văn số 271/VPCP-PL ngày 9/4/2020, số 3831/VPCP-PL ngày 15/5/2020.
[30] Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020.
[31] Chỉ thị 43/CT-TTg ngày 11/12/2020.
[32] Thông báo số 200/TB-VPCP ngày 08/6/2020.
[33] Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/9/2020.

kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của từng địa phương, tạo động lực cho phát triển vùng kinh tế trọng điểm. Chất lượng phát triển mạng lưới đô thị được nâng cao, mở rộng hơn. Tỷ lệ đô thị hóa năm 2020 ước khoảng 40%, đạt mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

10. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc.

Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin tuyên truyền có ý nghĩa nhân dịp kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng, 75 năm thành lập Nước, 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 90 năm ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đại hội Đảng bộ các cấp, khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng vươn lên. Đặc biệt nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc được phát huy, thể hiện rõ nét trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 và hỗ trợ, ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau khi hoạn nạn, khó khăn "lá lành đùm lá rách", nhiều tấm lòng nhân ái, nghĩa cử cao đẹp, việc làm đầy ý nghĩa nhân văn, đã góp phần lan tỏa những giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa, tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II, góp phần củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Quan tâm, đẩy mạnh thể dục, thể thao cộng đồng gắn với cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", nhiều hoạt động thi đấu thể thao được tổ chức bảo đảm phòng, chống dịch bệnh, tạo sự lan tỏa tích cực. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức Seagames 31 năm 2021.

11. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; chăm sóc sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và công nghệ; tăng cường thông tin và truyền thông tạo đồng thuận xã hội.

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo[34]; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài và xã hội học tập; sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; kịp thời chỉ đạo nghiêm túc rút kinh nghiệm, tiếp thu các ý kiến góp ý của Đại biểu Quốc hội và cử tri về một số điểm chưa phù hợp của sách giáo

[34] Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020.

khoa lớp 1 theo chương trình mới. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Chú trọng chính sách phát triển giáo dục mầm non[35], nâng cao trình độ của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở[36]. Xây dựng phương án và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2020 bảo đảm nghiêm túc, khách quan, công bằng và an toàn trong điều kiện phòng, chống dịch; chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến qua phần mềm và truyền hình để kịp thời thích ứng với điều kiện phòng, chống dịch Covid-19; triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở giáo dục bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tích cực thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các trường đại học.

Chỉ đạo triển khai các biện pháp hỗ trợ, tìm kiếm, tạo việc làm cho người lao động trong và ngay sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, giải quyết việc làm và an sinh xã hội. Đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực có tay nghề cao, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới[37]. Nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng, trong đó một số ngành nghề, lĩnh vực đạt trình độ khu vực và quốc tế.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân. Công tác y tế dự phòng được chú trọng, tăng cường giám sát, chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời không để dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi lây lan trên diện rộng. Chương trình Sức khỏe Việt Nam bước đầu triển khai có hiệu quả. Quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng, an toàn thực phẩm, môi trường y tế có kết quả tích cực. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Đổi mới đào tạo nhân lực y tế; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và quản lý y tế, đặc biệt là triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe cá nhân kết hợp với bệnh án điện tử. Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật y tế, từng bước nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở, đặc biệt trong phòng, chống dịch Covid-19, tuyến y tế cơ sở đã phát huy vai trò quan trọng trong giám sát, điều tra dịch tễ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là đối với người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính tại cộng đồng. Tổ chức triển khai Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030. Đổi mới cơ chế hoạt động, tài chính, phân cấp mạnh, trao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập gắn với kiểm tra, kiểm soát. Đẩy mạnh đấu thầu thuốc tập trung quốc gia và địa phương, hoàn thành thí điểm đấu thầu tập trung cấp bộ một số vật tư y tế, giảm giá thuốc, vật tư cho người bệnh; vận hành Cổng thông tin công khai giá trang thiết bị y tế, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,85%, vượt mục tiêu đề ra. Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng bao phủ y tế; đổi mới phương thức thanh toán bảo hiểm y tế. Tăng

---

[35] Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020.
[36] Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020.
[37] Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020.

cường năng lực sản xuất thuốc, trang thiết bị y tế trong nước, đáp ứng cơ bản nhu cầu thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị y tế cho công tác dự phòng, điều trị, bảo đảm chất lượng và giá cả hợp lý. Tăng cường triển khai Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030; Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030. Tiếp tục duy trì 14 năm liên tục đạt mức sinh thay thế; kiểm soát tốc độ tăng mất cân bằng giới tính khi sinh; giảm suy dinh dưỡng, tử vong bà mẹ, trẻ em; chất lượng dân số được cải thiện. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức ngành y tế theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

Tích cực triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết[38]; Thủ tướng Chính phủ ban hành các Kế hoạch[39] thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Triển khai xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, chuẩn bị các điều kiện phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, khuyến khích xã hội hóa đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với Trung tâm[40]. Hoàn thiện các chính sách về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học công nghệ; thu hút cá nhân hoạt động khoa học công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động khoa học công nghệ tại Việt Nam[41]. Tích cực chỉ đạo triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025. Rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu các tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, vườn ươm công nghệ, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo công lập và ngoài công lập trên cả nước; nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy kết nối, hợp tác giữa các tổ chức với nhau. Đặc biệt đã chỉ đạo triển khai kịp thời theo quy trình đặc biệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, đẩy mạnh hợp tác công tư, huy động các nhà khoa học, các chuyên gia nghiên cứu phục vụ kịp thời, thiết thực, hiệu quả cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Thông tin tuyên truyền kịp thời về Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; năm Việt Nam đảm nhận Chủ tịch ASEAN, Chủ tịch AIPA 41, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; các ngày lễ lớn, sự kiện thời sự, chính trị quan trọng của đất nước. Đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền về thực hiện "mục tiêu kép". Công tác thông tin, truyền thông về phòng, chống dịch Covid-19 đã góp phần quan trọng tạo sự đồng thuận và ủng hộ cao của nhân dân, cũng như truyền thông tích cực hình ảnh Việt Nam với thế giới, được truyền thông, báo chí nước ngoài đánh

[38] Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/4/2020.
[39] Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020.
[40] Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020.
[41] Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020.

giá cao. Triển khai Quy hoạch báo chí toàn quốc, cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi mô hình, sắp xếp các cơ quan báo chí theo kế hoạch. Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050[42]; phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển[43].

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác thông tin truyền thông, kịp thời cung cấp thông tin chính thống, công khai, minh bạch, khách quan về công tác phòng, chống dịch Covid-19 với nhiều hình thức đa dạng. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các giải pháp điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, quyết liệt thực hiện thành công "mục tiêu kép" và những tấm gương người tốt, việc tốt, tạo niềm tin, sự đồng thuận cao trong nhân dân.

12. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tiếp tục thực hiện phương châm của cả nhiệm kỳ là "lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ", năm 2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hoàn thiện khung pháp lý cho việc xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số. Trong năm 2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 Nghị quyết[44], 05 Nghị định và 09 Quyết định về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, chuyển đổi số, liên thông thủ tục hành chính, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu[45]... góp phần đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hiện đại, giảm giấy tờ hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Năm 2020, Trục liên thông văn bản quốc gia[46] đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử giữa 95/95 cơ quan trung ương, địa phương với hơn 3,8 triệu văn bản điện tử, chi phí tiết kiệm khoảng 1.200 tỷ đồng/năm; Hệ thống thông tin họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet)[47] đã phục vụ phục vụ 26 phiên họp Chính phủ và hơn 650 phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, thay thế hơn 243 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy, chi phí tiết kiệm khoảng 169 tỷ đồng/năm. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước từng bước được đẩy mạnh. Ngày 19/8/2020, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung

---

[42] Quyết định số 1321/QĐ-TTg ngày 31/8/2020.
[43] Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020.
[44] Các Nghị quyết số: 71/NQ-CP ngày 14/5/2020; số 138/NQ-CP ngày 29/9/2020.
[45] Các Nghị định: số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020; số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020; số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020; số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020; các Quyết định: số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020; số 20/2020/QĐ-TTg ngày 20/7/2020; số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020; số 1619/QĐ-TTg ngày 20/10/2020; số 1532/QĐ-TTg ngày 08/10/2020; số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020; số 20/2020/QĐ-TTg ngày 20/7/2020; số 1160/QĐ-TTg ngày 31/7/2020.
[46] Khai trương từ tháng 3/2019.
[47] Khai trương tháng 6/2019.

tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được khai trương và chính thức đi vào vận hành, minh chứng cho sự đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành của Chính phủ[48] dựa trên dữ liệu số. Đẩy mạnh việc triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh. Sau 01 năm hoạt động, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tích hợp, cung cấp hơn 2.700 dịch vụ công trực tuyến trên 6.700 thủ tục hành chính (TTHC) tại 4 cấp chính quyền; có hơn 104 triệu lượt truy cập; hơn 430 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 29 triệu hồ sơ được đồng bộ trạng thái; hơn 790 nghìn hồ sơ thực hiện trực tuyến. Hoạt động thanh toán trực tuyến được đẩy mạnh; các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 nhiều người dân, doanh nghiệp sử dụng đã được đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia như: kê khai nộp thuế, phí trước bạ ô tô, xe máy; nộp tiền điện; kê khai đổi thẻ bảo hiểm; chứng thực bản sao từ bản chính; nộp phạt giao thông…; đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao công khai minh bạch hoạt động tư pháp như: nộp đơn khởi kiện, sao trích lục bản án. Các nền tảng, hệ thống thông tin trên được đưa vào vận hành giúp tiết kiệm chi phí xã hội ước tính trên 9.800 tỷ đồng/năm và nhận được phản hồi tích cực của xã hội.

Tiếp tục triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, có 13 bộ, ngành đã kết nối thông qua Cơ chế một cửa quốc gia với 207 TTHC; đã triển khai trao đổi thông tin giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) mẫu D với 09 nước ASEAN thông qua Cơ chế một cửa quốc gia ASEAN.

Chính phủ tích cực chỉ đạo triển khai nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ. Kết quả xếp hạng Chính phủ điện tử của Việt Nam theo đánh giá của Liên hợp quốc năm 2020 tăng 2 bậc so với năm 2018, xếp hạng 86/193 quốc gia, 23/47 quốc gia Châu Á và 6/11 quốc gia Đông Nam Á. Đến nay, 100% các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (năm 2018 chỉ đạt 3%; năm 2019 đạt khoảng 29%); tỷ lệ bộ, ngành, địa phương đã triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp đạt 100%.

Việc giải quyết TTHC thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai có hiệu quả và đi vào nề nếp; cả nước có 59/63 tỉnh, thành phố thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, tỷ lệ giải quyết đúng hẹn đạt 97,37%; 100% bộ, ngành, địa phương đã kiện toàn hệ thống một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; chất lượng giải quyết hồ sơ có sự cải thiện rõ rệt, hầu hết các địa phương có tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 95% trở lên. Đặc biệt có địa phương đã thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức "5 tại chỗ"[49].

---

[48] Đến nay, Hệ thống đã kết nối với 14 Bộ, cơ quan và 37 địa phương với 106/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; 63/63 tỉnh, thành phố đã cung cấp dữ liệu trực tuyến về 8 chỉ tiêu kinh tế xã hội; tương tác, điều hành trực tuyến thông qua hệ thống mạng dữ liệu của Bộ Quốc phòng, mạng chuyên dùng, Internet với gần 30 điểm cầu tại các bộ, ngành, địa phương như: Bộ Quốc phòng, các tỉnh: Quảng Ninh, Thừa Thiên - Huế, Bình Phước, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Hải Dương; hiện đang phối hợp để kết nối cửa khẩu biên giới các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai…

[49] Như: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh. Nhiều địa phương đã gắn kết chặt chẽ giữa việc thiết lập một cửa "vật lý" và một cửa điện tử để tạo thuận lợi cho người thực hiện như: Hà Nội, Quảng Ninh,

Chính phủ đã giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan tập trung xây dựng Đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý I/2021.

Trong năm 2020, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đã cải cách nhiều quy định, TTHC nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, như: bãi bỏ thủ tục thông báo mẫu dấu, thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến; rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng, thực hiện đồng thời thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng với các thủ tục về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường; thực hiện liên thông các thủ tục khởi sự kinh doanh, miễn lệ phí môn bài cho doanh nghiệp trong năm đầu thành lập...

Chính phủ đã ban hành 19 Nghị quyết chuyên đề thông qua phương án đơn giản hóa trên 1.000 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, tạo tiền đề pháp lý quan trọng để khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào vận hành có thể cắt giảm nhiều nhất việc khai nộp giấy tờ, thông tin của người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Đến nay, đã cắt giảm 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh, 6.776/9.926 danh mục dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành và 30/120 thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành[50].

Tiếp nối những kết quả đạt được, Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Chương trình cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 với mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành; giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.

Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân qua Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ngày càng hiệu quả, thiết thực. Đến nay, đã tiếp nhận 4.713 phản ánh, kiến nghị (trong tổng số hơn 9,6 nghìn phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia), trong đó có 1.914 phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý; đã chuyển 1.327 phản ánh, kiến nghị tới các bộ, cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền; các bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời 1.119 phản ánh, kiến nghị (đạt 85%); kết quả trả lời được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Đồng Nai, Cà Mau, Bình Dương...

[50] Tổng chi phí xã hội tiết kiệm được từ việc cắt giảm, đơn giản hóa vào khoảng hơn 18 triệu ngày công/năm, tương đương hơn 6.300 tỷ đồng/năm.

Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính và Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đôn đốc thực hiện nhiệm vụ giao tiếp tục phát huy hiệu lực, hiệu quả, góp phần không nhỏ trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Năm 2020, Hội đồng đã tổ chức 05 Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong nước và nước ngoài để tiếp nhận, đề xuất xử lý 241 phản ánh, kiến nghị liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác đã tổ chức 08 cuộc kiểm tra đối với 23 bộ, cơ quan ngang bộ, 18 địa phương thuộc 03 miền[51] về cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ kịp thời.

Chính phủ tiếp tục tập trung hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Trung ương 6 (khóa XII) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khóa XIV, đã ban hành 01 Nghị quyết[52], 04 Nghị định[53]; đồng thời tổng kết đánh giá 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/5/2015 của Bộ Chính trị và Kết luận số 34-KL/TW để phục vụ xây dựng báo cáo Bộ Chính trị. Ban hành quy định về vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh giản biên chế theo quy định, làm tiền đề thực hiện cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII)[54]. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực[55]. Tích cực triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Chính phủ đã ban hành 05 Nghị định[56] quy định chi tiết thi hành và 04 Nghị định[57] khác quy định về chế độ công vụ, công chức; tổ chức triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án "Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng" để báo cáo Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, trong đó năm 2020 giảm 23.896 biên chế công chức (giảm 10,01% so với năm 2015). Các bộ, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn[58], giảm bớt những

---

[51] Gồm: Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Lâm Đồng, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông.

[52] Nghị quyết số: 99/NQ-CP ngày 24/6/2020.

[53] Các Nghị định số: 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020; số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020.

[54] Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020;

[55] Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020.

[56] Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020; số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020; số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020; số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 .

[57] Các Nghị định số: 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020, 104/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020. 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020, 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020.

[58] Cấp tỉnh: cơ quan chuyên môn giảm 05 tổ chức (giảm 0,42%); phòng giảm 973 tổ chức (giảm 11,24%); chi cục giảm 127 tổ chức (giảm 11,79%); phòng thuộc chi cục giảm 1.179 tổ chức (giảm 26,43%); tổ chức hành chính khác thuộc Ủy

bất cập, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, gắn kết chặt chẽ với thực hiện các chính sách tinh giản biên chế.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước thông qua hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, số nhiệm vụ giao quá hạn chưa hoàn thành chiếm tỷ lệ 1,8% so với 25,2% trước khi có Tổ công tác. Việc tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật từng bước đi vào nề nếp.

13. Tập trung đấu tranh phòng, chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tích cực chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, khẩn trương ban hành kết luận một số cuộc thanh tra, kiểm tra được dư luận xã hội quan tâm và chú trọng chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng[59]. Năm 2020, đã tiến hành 5.837 cuộc thanh tra hành chính và 180.572 cuộc thanh tra chuyên ngành; qua thanh tra đã chấn chỉnh quản lý, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế trên 85.512 tỷ đồng, 16.637 ha đất; kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 23.236 tỷ đồng (trong đó 4.269 tỷ đồng thanh tra hành chính, 18.967 tỷ đồng qua hoạt động thanh tra chuyên ngành) và 769 ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý 62.276 tỷ đồng, 15.841 ha đất; đã kiến nghị xử lý hành chính đối với 2.111 tập thể và nhiều cá nhân; ban hành 90.020 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân với số tiền 7.158 tỷ đồng; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 97 vụ, 99 đối tượng.

Đã ban hành cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn[60]. Tăng cường, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm; tập trung kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân. Trong năm 2020, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài đã kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại 11 tỉnh, thành phố và trực tiếp chỉ đạo giải quyết dứt điểm một số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Tình hình và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có

---

ban nhân dân cấp tỉnh giảm 12 tổ chức (giảm 8,45%); cấp huyện: cơ quan chuyên môn giảm 294 tổ chức (giảm 3,33%), trong đó có 278 phòng.

[59] Về quản lý sử dụng vốn đầu tư công, đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư xây dựng, công tác quản lý và thực hiện các dự án, công trình có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai đô thị theo yêu cầu của Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội; thanh tra việc quản lý vốn, tài sản, cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước…

[60] Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020.

chuyển biến tích cực: số vụ việc và số đoàn đông người giảm; số vụ việc giải quyết theo thẩm quyền đạt tỷ lệ cao[61]; nhận thức, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả giải quyết được nâng lên; nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm được giải quyết dứt điểm. Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự và thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, nhất là Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Xử lý hiệu quả các tranh chấp đầu tư quốc tế, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho Nhà nước, giúp cải thiện hình ảnh tích cực về môi trường đầu tư của Việt Nam.

14. Tăng cường quốc phòng, an ninh; chủ động, sáng tạo nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên.

Chủ động phối hợp, nắm bắt, đánh giá, dự báo sát tình hình thế giới, khu vực, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển. Kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; ngăn ngừa bạo loạn, khủng bố, phá hoại, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nước; bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh tại các địa bàn chiến lược, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hội nghị cấp cao ASEAN, các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại quan trọng của đất nước, các hoạt động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam. Lực lượng quân đội, công an phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu trong phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ…

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo điều chỉnh, triển khai linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế thích ứng với bối cảnh đại dịch Covid-19[62]. . Tiếp tục làm sâu sắc thêm các mối quan hệ song phương, xử lý khéo léo, bảo vệ lợi ích của đất nước. Quan hệ với các nước láng giềng, khu vực và các nước bạn bè truyền thống được duy trì và thúc đẩy. Quan hệ với các nước lớn, các đối tác quan trọng tiếp tục được tăng cường. Chủ động tham gia và đóng góp thực chất vào các cơ chế đa phương, khu vực và quốc tế. Chủ động, tích cực và trách nhiệm trong đảm nhiệm vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021, đặc biệt là đã đảm nhiệm thành công cương vị Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc tháng 01/2020

---

[61] Năm 2020, cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã giải quyết 24.275 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt tỷ lệ 83,5%. Số vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước giảm 11,5%, số đoàn đông người giảm 17,7%.

[62] Thủ tướng Chính phủ đã dự và phát biểu tại Khóa họp 73 Đại hội đồng Tổ chức Y tế thế giới (19/5), dự Hội nghị cấp cao trực tuyến Nhóm liên lạc Không liên kết về Covid-19 (04/5); đã tiến hành 35 cuộc điện đàm, trao đổi trực tuyến song phương với lãnh đạo các nước.

với nhiều hoạt động và sáng kiến quan trọng[63], cơ bản đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu và phương châm đề ra trong Đề án tổng thể tham gia Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc được Bộ Chính trị phê duyệt. Tổ chức thành công cuộc gặp Thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên lần thứ 2 tại Hà Nội và đặc biệt vai trò Chủ tịch ASEAN 2020, duy trì thành công sự đoàn kết, kết nối, phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia thành viên ASEAN trong việc chung tay phòng, chống đại dịch Covid-19. Thủ tướng Chính phủ đã ra Tuyên bố Chủ tịch ASEAN về ứng phó chung của ASEAN trước dịch Covid-19; chủ trì thành công Hội nghị cấp cao trực tuyến đặc biệt ASEAN, Hội nghị cấp cao trực tuyến ASEAN+3 về hợp tác phòng, chống dịch và đặc biệt là Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36 và 37 - Hội nghị cấp cao thường kỳ ASEAN đầu tiên được tổ chức theo hình thức trực tuyến trong hơn 50 năm qua. Sự điều phối linh hoạt, chủ động của nước chủ nhà Việt Nam trong đề xuất, thảo luận nhiều quyết sách quan trọng liên quan đến đường hướng hợp tác, phát triển của ASEAN, và góp phần quan trọng trong việc nâng cao uy tín của Việt Nam trong khu vực và quốc tế.

Tích cực thúc đẩy đàm phán, ký kết, phê chuẩn và triển khai hiệu quả 14 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các hiệp định tiêu chuẩn cao, thị trường rộng lớn như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA), Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP). Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về "Triển khai Kế hoạch thực thi Hiệp định EVFTA" ngay sau khi có hiệu lực (01/8/2020)[64].

IV. VỀ CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CÁC CƠ QUAN CỦA ĐẢNG, QUỐC HỘI, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP

Chính phủ luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng trong việc sơ kết, tổng kết các chủ trương, chính sách của Đảng. Tập trung xây dựng và hoàn thiện các đề án, báo cáo quan trọng trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội nghị Trung ương, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, đáp ứng kịp thời công tác lãnh đạo của Đảng; Chính phủ đã trình 43/43 đề án, hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các đề án trong Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội nghị Trung ương. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội trong việc chuẩn bị đầy đủ, chất lượng 105 báo cáo, tờ trình, dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Lãnh đạo Chính phủ đã thực hiện tiếp xúc cử tri bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm phòng, chống dịch Covid-19; trả lời 70 chất vấn của đại biểu Quốc hội; chỉ đạo các bộ, ngành giải quyết hơn 3.288 kiến nghị cử tri, đôn đốc xử lý 709 kiến nghị tồn đọng từ đầu

---

[63] Thảo luận mở của Hội đồng Bảo an với chủ đề "Thúc đẩy tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc trong duy trì hòa bình và an ninh quốc tế" do Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh chủ trì với sự tham gia và phát biểu của 111 diễn giả; (ii) Phiên họp về hợp tác giữa Liên hợp quốc và ASEAN (lần đầu tiên chủ đề này được thảo luận tại Hội đồng Bảo an).

[64] Thủ tướng Chính phủ gửi thư cảm ơn Chủ tịch INTA (13/7) trong việc thúc đẩy quan hệ đối tác Việt Nam - EU thời gian qua, tạo điều kiện để EVFTA có hiệu lực từ 01/8/2020; điện đàm với Chủ tịch Ủy ban châu Âu trao đổi về tình hình chuẩn bị thực thi EVFTA và các biện pháp thúc đẩy quan hệ song phương trong năm kỷ niệm 30 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - EU (29/7).

nhiệm kỳ đến nay; ban hành 04 báo cáo về kết quả thực hiện các Nghị quyết chất vấn và giải quyết kiến nghị của cử tri, thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự nghiêm túc, cầu thị, thẳng thắn, khắc phục những hạn chế, bất cập để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, quyết tâm tạo chuyển biến tích cực.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, trình Chủ tịch nước phê duyệt, quyết định các nội dung quan trọng theo đúng trình tự, thẩm quyền. Để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, huy động toàn dân, đoàn viên, hội viên chung sức thực hiện "mục tiêu kép", phấn đấu đạt cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã đề ra, Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; thường xuyên lắng nghe, nắm bắt ý kiến phản ánh của cử tri, nhân dân thông qua việc mời Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng và các hội nghị lớn; tổ chức Hội nghị thường niên đánh giá việc thực hiện các Quy chế phối hợp công tác với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19, đã huy động mạnh mẽ sự vào cuộc của các đoàn viên, hội viên trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, tích cực vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tới Mặt trận Tổ quốc các cấp và doanh nghiệp, người dân nghiêm túc triển khai các chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phòng, chống dịch Covid-19 và có nhiều hoạt động hỗ trợ công tác phòng, chống dịch và khắc phục hậu quả phòng chống thiên tai, bão lũ, nhất là những người yếu thế; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg trong việc hỗ trợ người dân gặp khó khăn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành xử lý các kiến nghị trên cơ sở kết quả 11 cuộc giám sát của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

V. ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và nhân dân, chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội; luôn đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tích cực đổi mới, sáng tạo, năng động, quyết liệt trong quản lý, điều hành; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Chính phủ. Trong quản lý, điều hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ luôn phát huy vai trò, trí tuệ của tập thể gắn với việc đề cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Chính phủ, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu Chính phủ, chủ động nắm chắc tình hình, vừa chỉ đạo xử lý kịp thời, nhạy

bén những vấn đề phát sinh, vừa tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm. Tích cực cải cách, hiện đại hóa phương thức làm việc; tăng cường sâu sát địa phương, cơ sở, tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến người dân, doanh nghiệp; chủ động tham mưu, đề xuất và kịp thời ban hành nhiều giải pháp, chính sách đúng đắn, quan trọng, đáp ứng yêu cầu quản lý và thực tiễn.

Với phương châm "***Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả"*** cùng với sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp đã tạo nên sức mạnh to lớn trong việc thực hiện "mục tiêu kép", chúng ta đã ngăn chặn và kiểm soát tốt dịch Covid-19, hạn chế tối đa những thiệt hại do đại dịch gây ra; khẳng định truyền thống đoàn kết, tình nhân ái, ý chí kiên cường của dân tộc ta và bản chất tốt đẹp của chế độ ta, được nhân dân tin tưởng, thế giới ghi nhận và đánh giá cao, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội.

Năm 2020 mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng tăng trưởng GDP vẫn đạt 2,91%, thuộc nhóm quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới; quy mô GDP tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015, trở thành nền kinh tế có quy mô đứng thứ 4 trong ASEAN. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Lạm phát được kiểm soát tốt qua các năm; chỉ số giá tiêu dùng (CPI), bình quân năm 2020 tăng 2,23%. Tỷ giá, thị trường ngoại hối khá ổn định; lãi suất có xu hướng giảm dần; hệ số tín nhiệm quốc gia được cải thiện. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2020 đạt kỷ lục 543,9 tỷ USD; xuất siêu đạt trên 19 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo quyết liệt, đạt cao nhất trong nhiều năm; nhiều công trình trọng điểm quốc gia được khởi công. Nông nghiệp khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế; có trên 62% xã đạt chuẩn nông thôn mới, vượt xa mục tiêu đề ra (50%). Sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng nhưng vẫn tăng 3,36%. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm chỉ đạo. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều còn dưới 3% năm 2020. Chất lượng giáo dục phổ thông và giáo dục đại học tiếp tục được nâng lên; tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông, bảo đảm nghiêm túc, công bằng, an toàn trong bối cảnh dịch Covid-19. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, người cao tuổi, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ được đẩy mạnh; thể thao thành tích cao có bước tiến bộ. Đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin phát triển mạnh, tích cực triển khai các ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số thích ứng nhanh trong điều kiện dịch bệnh. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam năm 2020 xếp thứ 42/131 nước, đứng đầu nhóm 29 quốc gia, nền kinh tế có cùng mức thu nhập. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu có nhiều chuyển biến rõ nét; chỉ đạo kịp thời hỗ trợ

khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, sạt lở đất, xâm nhập mặn, sớm ổn định đời sống và sản xuất của người dân vùng bị ảnh hưởng. Chỉ số về phát triển bền vững của Việt Nam năm 2020 tăng lên thứ 49 so với thứ 88 năm 2016. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chuyển biến tích cực; môi trường kinh doanh được cải thiện; công tác phòng, chống tham nhũng được chỉ đạo quyết liệt. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường; chủ quyền quốc gia được giữ vững, bảo đảm môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, toàn diện, sáng tạo và linh hoạt ngay cả khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và đạt nhiều kết quả quan trọng, nhất là đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN 2020, Chủ tịch AIPA 41 và Uỷ viên không Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, góp phần khẳng định và nâng cao uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đánh giá chung về tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016-2020, Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: *Năm 2020 được xem là năm thành công hơn năm 2019 và là năm thành công nhất trong 5 năm qua với những kết quả, thành tích đặc biệt. Những kết quả, thành tích đó đã góp phần làm nên những thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều dấu ấn nổi bật của nhiệm kỳ khóa XII và thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới, làm cho đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế quốc tế như ngày nay.*

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, nước ta còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế, bất cập. Do tác động của đại dịch Covid-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 không đạt kế hoạch đề ra. Ngoài một số hạn chế, yếu kém trên các lĩnh vực đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 10 (Báo cáo số 555/BC-CP ngày 19/10/2020), trong công tác chỉ đạo, điều hành cần tập trung khắc phục một số tồn tại, hạn chế để tạo sự bứt phá, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong thời gian tới, đó là:

- Việc tổ chức thực thi chính sách, pháp luật còn chậm, vẫn còn một số văn bản quy định chi tiết chậm được ban hành; một số nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao chậm được triển khai; vướng mắc, bất cập của chính sách trong một số trường hợp chậm được khắc phục dẫn đến khó khăn khi triển khai.

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi, có lúc còn chưa nghiêm. Việc thực hiện Chương trình công tác vẫn còn tình trạng điều chỉnh tiến độ trình, xin lùi, xin rút đề án.

- Trách nhiệm của một số bộ, ngành trong phối hợp xử lý công việc chung chưa cao; có lúc còn chưa chặt chẽ, chậm trễ trong tham gia ý kiến; ý kiến đề xuất một số trường hợp còn chưa rõ quan điểm, chưa chú trọng đánh giá kỹ

lưỡng, toàn diện tác động của chính sách; chưa chủ động phối hợp trao đổi, giải trình để xử lý những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, mà thường chuyển lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết.

- Tổ chức bộ máy một số cơ quan còn cồng kềnh, còn nhiều cấp trung gian, quy trình xử lý công việc còn rườm rà dẫn đến chậm trễ trong xử lý công việc. Vẫn còn hiện tượng công chức, viên chức có biểu hiện những nhiễu, gây phiền hà trong xử lý công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Một số bộ, cơ quan, địa phương còn chưa chủ động tìm hướng đi mới trong xây dựng thể chế, chính sách, chưa có nhiều đổi mới bứt phá cả về phương pháp quản lý điều hành và kết quả thực hiện nhiệm vụ; thiếu quyết liệt, chưa tích cực thay đổi, còn ngần ngại trong ứng dụng công nghệ thông tin. Một số địa phương, cơ quan còn có tư tưởng trông chờ, phụ thuộc, tư duy lạc hậu, chậm phản ứng với những vấn đề mới; chưa chủ động nắm tình hình, còn bị động, bất ngờ trong xử lý tình huống phát sinh.

Tồn tại, hạn chế trên các lĩnh vực ngoài nguyên nhân khách quan, còn có những nguyên nhân chủ quan như một số bộ, cơ quan chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; chậm đổi mới, chưa thực sự quyết liệt hành động, nhất là trách nhiệm, vai trò người đứng đầu; cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành và trong một số cơ quan, đơn vị còn thiếu chặt chẽ; công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan còn thiếu quyết liệt; việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức có lúc, có nơi còn lỏng lẻo, chưa nghiêm, tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ, chất lượng của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn yếu.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành năm 2020, nhất là trong điều kiện tình hình thế giới, trong nước biến động nhanh, phức tạp, khó dự báo, đặc biệt trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 và ứng phó với thiên tai, lũ lụt đã cho thấy một số bài học kinh nghiệm quý báu sau đây:

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, nhất quán, quyết liệt, kịp thời của Đảng, Nhà nước; đề cao tính chủ động, sáng tạo, đổi mới, cải cách và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, cơ quan chức năng, nhất là tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức. Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước.

Hai là, coi trọng công tác dự báo, bám sát thực tiễn, cơ sở; thận trọng, quyết đoán trong ứng phó các tình huống mới phát sinh; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý; thống nhất cao trong nhận thức và hành động; tăng cường tham vấn chính sách, kịp thời phát hiện những lỗ hổng, những điểm nghẽn, bất cập trong chính sách, pháp luật để hoàn thiện.

Ba là, khơi dậy truyền thống, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa tốt đẹp, tinh thần nhân ái và niềm tự hào dân tộc, khát vọng phát triển và vươn lên mạnh mẽ; phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, đề cao đoàn kết, củng cố khối đại

đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, chung tay hành động để chủ trương, chính sách, pháp luật đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả.

Bốn là, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, lĩnh vực, từng vùng, địa phương; xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường, đưa đất nước kiên trì theo con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.

Năm là, biến thách thức thành cơ hội, không ngừng đổi mới tư duy, cách làm; nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, tạo động lực phát triển; quán triệt và lan tỏa phương châm, tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, tận dụng các cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để thích ứng nhanh với bối cảnh và điều kiện mới.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; năm đầu quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tài chính, tiền tệ, nợ công trên phạm vi toàn cầu và những thách thức lớn đối với thương mại, đầu tư, tăng trưởng và các vấn đề xã hội. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động, ảnh hưởng lớn của dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu…

Trong bối cảnh mới đầy khó khăn, thách thức, bên cạnh những nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội khóa XIV tại Kỳ họp thứ 10 (Báo cáo số 555/BC-CP ngày 19/10/2020), Chính phủ thống nhất phương châm hành động của năm 2021 là *"Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển"*; yêu cầu từng Thành viên Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong năm 2020, khẩn trương khắc phục những hạn chế, yếu kém của ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; đề cao tinh thần đoàn kết, kỷ cương, tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, tranh thủ thời cơ, cải cách mạnh mẽ, hành động quyết liệt, hiệu quả, nỗ lực hơn nữa để vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm phấn đấu thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong đó phấn đấu điều hành tăng trưởng kinh tế đạt từ 6-6,5%; tạo nền tảng vững chắc để thực hiện các kế hoạch, chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP và 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ; trong đó tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Khẩn trương quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; xây dựng và tổ chức thực hiện thật tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2025 gắn với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

2. Tiếp tục tập trung thực hiện "mục tiêu kép", vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại do đại dịch Covid-19. Tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu được Quốc hội giao tại Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, tạo nền tảng vững chắc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

3. Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ chính sách, pháp luật để thu hút mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển đất nước; đồng thời tích cực triển khai các Luật mới được Quốc hội thông qua nhằm đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với cam kết quốc tế; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng, trình Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII xem xét, ban hành và tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

4. Từng Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả. Tập trung đổi mới phương thức làm việc, quy trình xử lý công việc, tăng cường phối hợp xử lý công việc gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số. Đặc biệt chú trọng khâu tổ chức thực hiện, tạo chuyển động mạnh mẽ trong toàn hệ thống. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, hướng đến phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số.

5. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, công việc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nhất là việc xây dựng, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết, các đề án trong Chương trình công tác, không để nợ đọng.

6. Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ cải cách TTHC, thực hiện hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025; đẩy mạnh việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; thực hiện nghiêm túc việc kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, bảo đảm công tác gửi nhận văn bản điện tử liên thông giữa 4 cấp hành chính. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tái cấu trúc quy trình để tích hợp tối thiểu 20% số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, ưu tiên các dịch vụ công mà người dân, doanh nghiệp có nhiều nhu cầu sử dụng.

7. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Từng cán bộ, công chức,

viên chức nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, nâng cao đạo đức công vụ, tính chuyên nghiệp trong thực thi công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong bộ máy hành chính, không để công việc bị chậm trễ, trì trệ, xây dựng nền công vụ hiện đại, minh bạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

8. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021, đề xuất xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ nhiệm kỳ 2021- 2026 đáp ứng mục tiêu, yêu cầu xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, quyết liệt hành động phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng ngày càng thực chất, hiệu lực, hiệu quả hơn.

9. Chính phủ và các bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, cơ quan Tư pháp trong xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tiếp tục củng cố, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp./.